TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GL THÀNH PHỐ HN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **52**/2024/QĐST-VDS	*GL, ngày 10 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người là đã chết

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GL, THÀNH PHỐ HN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Bà Nguyễn Minh Ngọc.

Thư ký phiên họp: Bà Hoàng Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện GL, Thành phố HN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GL, Thành phố HN tham gia phiên họp: Bà Trần Thanh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện GL, thành phố HNmở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: số 11/2024/TLST-VDS ngày 24 tháng 01 năm 2024 về yêu cầu "Tuyên bố một người là đã chết" theo Quyết định mở phiên họp số: 04/2024/QĐST-VDS ngày 04 tháng 5 năm 2024, giữa:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà NTT, sinh năm 1968; trú tại: Thôn ĐV, xã PĐ, huyện GL, thành phố HN. Vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- *Người bị yêu cầu:* Bà NTB, sinh năm 1971 ; đkhktt và nơi cư trú cuối cùng : Thôn ĐV, xã PĐ, huyện GL, thành phố HN.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm:*

1. Bà NTA, sinh năm 1955; hktt và nơi cư trú: Thôn ĐV, xã PĐ, huyện GL, thành phố HN. Vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt.

2. Ông NVC, sinh năm 1958; hktt và nơi cư trú: Thôn ĐV, xã PĐ, huyện GL, thành phố HN.Vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt.

3. Ông NVC2, sinh năm 1960 ; hktt và nơi cư trú: Thôn ĐV, xã PĐ, huyện GL, thành phố HN.Vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt.

4. Bà NTN, sinh năm 1962 ; hktt và nơi cư trú: Thôn ĐV, xã PĐ, huyện GL, thành phố HN.Vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt.

5. Bà NTL, sinh năm 1966; trú tại: Xóm 3, xã PĐ, huyện GL, thành phố HN.Vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà NTT ghi ngày 20/12/2023, lời khai trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu là bà NTT trình bày:

"Về quan hệ huyết thống: Bố tôi là cụ NVC, sinh năm 1936 đã chết năm 2007 và mẹ tôi là cụ ĐTD, sinh năm 1932 đã chết năm 2012 sinh được 07 con chung gồm:

1. Bà NTA, sinh năm 1955; hktt và nơi cư trú: Thôn ĐV, xã PĐ, huyện GL, thành phố HN.

2. Ông NVC, sinh năm 1958 ; hktt và nơi cư trú: Thôn ĐV, xã PĐ, huyện GL, thành phố HN.

3. Ông NVC2, sinh năm 1960 ; hktt và nơi cư trú: Thôn ĐV, xã PĐ, huyện GL, thành phố HN.

4. Bà NTN, sinh năm 1962 ; hktt và nơi cư trú: Thôn ĐV, xã PĐ, huyện GL, thành phố HN.

5. Bà NTL, sinh năm 1966; trú tại: Xóm 3, xã PĐ, huyện GL, thành phố HN.

6. Tôi là NTT, sinh năm 1968 ; hktt và nơi cư trú: Thôn ĐV, xã PĐ, huyện GL, thành phố HN.

7. Bà NTB, sinh năm 1971 ; hiện nay không ai biết còn sống hay đã chết.

Ngoài ra, bố mẹ tôi không có con chung nào khác. Bố mẹ tôi không có con riêng. Em gái tôi NTB không có bố mẹ nuôi, chưa kết hôn với ai, không chung sống như vợ chồng với ai, không có con, không có quan hệ nuôi dưỡng, chăm sóc với ai khác ngoài bố mẹ tôi.

Bà NTB sinh ra và lớn lên và làm ruộng cùng bố mẹ tôi tại thôn ĐV, xã PĐ, huyện GL, thành phố HN. Từ nhỏ bà B đã có biểu hiện tâm lý không bình thường, lúc nhớ lúc quên. Bà B sống cùng bố mẹ tôi tại thôn ĐV. Đến năm 1993 (tôi không nhớ cụ thể ngày, tháng nào) khi gia đình bố mẹ tôi không có ai ở nhà thì em gái tôi bỏ nhà đi đâu không thông báo cho ai biết, không ai trong gia đình biết em B đã đi đâu. Khi mọi người trong gia đình về nhà phát hiện em B không có ở nhà, mọi người trong gia đình cùng hàng xóm láng giềng cùng tá hỏa đi tìm kiếm trong nhà, trong thôn xóm, các mương nước ở địa phương đều không tìm thấy em B. Gia đình tôi đã thông báo cho chính quyền địa phương lúc đó về việc em Bẩy mất tích, đồng thời tìm kiếm tin tức của em B ở các mối quan hệ xã hội, họ hàng và bạn bè nhưng không ai biết tin tức gì của em B. Đến năm 1997 (tôi không nhớ cụ thể ngày tháng nào vì sự việc đã rất lâu) thì đột nhiên em B được một người đàn ông (gia đình tôi

không biết người đàn ông này là ai) chở em B bằng xe máy về nhà bố mẹ tôi ở thôn ĐV, sau đó người đàn ông này cũng phóng xe máy đi luôn. Khi em B trở về trong tình trạng quần áo rách rưới, mặt mũi lem luốc và chân tay đều bẩn, đầu tóc bù xù, đầu óc không tỉnh táo, minh mẫn. Gia đình tôi có gặng hỏi em B từ năm 1993 đến năm 1997 đã đi đâu, làm gì, tại sao lại bỏ nhà ra đi nhưng em B do lúc đó đầu óc không tỉnh táo, minh mẫn nên không trả lời được, không nói năng gì. Em B ở nhà với bố mẹ tôi cùng 2 anh trai tôi là ông C1 và ông C2 được 02 ngày, khi mọi người trong nhà đi làm thì em B lại bỏ nhà đi, khi mọi người trong nhà về thì không thấy em B ở nhà nên gia đình cùng hàng xóm đã đi tìm kiếm nhiều nơi nhưng không tìm thấy. Ngay lúc đó, gia đình tôi cũng thông báo với chính quyền địa phương về việc em B lại mất tích ngay thời điểm em B bỏ nhà đi năm 1997. Đồng thời gia đình tôi tiếp tục tìm kiếm tung tích của em B bằng nhiều biện pháp, hỏi các mối quan hệ xã hội, người thân, họ hàng và bạn bè của em B và tìm em B ở nhiều nơi nhưng tất cả không ai biết thông tin gì của em B. Gia đình tôi cũng nhờ các con, các cháu đăng thông tin của em B lên mạng nhiều năm nay để tìm kiếm em nhưng cũng không có kết quả. Đến nay, gia đình tôi không biết em B còn sống hay đã chết. Hiện nay, gia đình tôi cần làm thủ tục hành chính về đất đai tại các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, vì vậy được sự thống nhất của gia đình, tôi đã làm đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề nghị Tòa án nhân dân huyện GL tuyên bố em gái tôi là bà NTB, sinh năm 1971; đkhktt và nơi cư trú cuối cùng: Thôn ĐV, xã PĐ, huyện GL, thành phố HN là đã chết và không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề tài sản của em B. Ngoài ra, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

Quá trình giải quyết việc dân sự, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà NTA, ông NVC, ông NVC2, bà NTN và bà NTL có lời khai thống nhất với lời khai của bà NTT xác định: Bà NTB bỏ nhà đi khỏi địa phương từ năm 1993 đến năm 1997 bà B trở về ở nhà được 1 – 2 ngày sau đó bà B lại bỏ đi biệt tích từ năm 1997 đến nay. Gia đình đã tìm kiếm bà B bằng nhiều biện pháp nhưng không có kết quả. Đến nay gia đình không biết bà B còn sống hay đã chết. Bà NTA, ông NVC, ông NVC2, bà NTN và bà NTL không có yêu cầu nào khác với yêu cầu của bà NTT và cùng thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân huyện GL tuyên bố bà NTB là đã chết, không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề tài sản của em Bẩy. Ngoài ra, bà NTA, ông NVC, ông NVC2, bà NTN và bà NTL không có yêu cầu, đề nghị nào khác.

Tại phiên họp:

Người yêu cầu và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đề nghị vắng mặt tại phiên họp, giữ nguyên toàn bộ lời khai đã khai tại trụ sở Tòa án và giữ

nguyên yêu cầu tuyên bố bà NTB đã chết. Ngoài ra người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu hay đề nghị nào khác.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GL tại phiên họp:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và đương sự đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý việc dân sự, chuẩn bị xét đơn yêu cầu, thủ tục tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự; về đường lối: Bà NTB bỏ đi biệt tích năm 1997 không rõ ngày tháng nào (theo lời khai của người yêu cầu và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan – là các anh chị em ruột của bà B và có xác nhận của chính quyền địa phương) nên xác định năm có tin tức cuối cùng của bà B là năm 1997, không biết cụ thể ngày tháng nào nên thời điểm biết được tin tức cuối cùng tính từ ngày đầu tiên của năm tiếp theo là ngày 01/01/1998, ngày chết được xác định là ngày tiếp theo của kỳ hạn 05 năm liền biệt tích là ngày 01/01/2003. Vì vậy, đề nghị Tòa chấp nhận yêu cầu của bà NTT tuyên bố bà NTB là đã chết ngày 01/01/2003, bà NTT phải chịu lệ phí theo quy định pháp luật

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện GL nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Bà NTT yêu cầu Tòa án tuyên bố bà NTB, sinh năm 1971; Nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn ĐV, xã PĐ, huyện GL, thành phố HNlà đã chết. Căn cứ khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự đây là việc dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện nơi người bị yêu cầu cư trú. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện GL thụ lý là đúng thẩm quyền.

[2]. Về quyền yêu cầu: Bà NTT là chị ruột của bà NTB, bố mẹ của bà Bẩy hiện nay đều đã chết. Căn cứ Điều 391 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bà NTT có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố bà NTB là đã chết.

[3]. Về nội dung việc dân sự: Căn cứ tài liệu, chứng cứ đã được Tòa án thu thập có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự, xét thấy:

Ngày 20/12/2023, bà NTT nộp Đơn yêu cầu tuyên bố bà NTB là đã chết. Sau khi thụ lý đơn yêu cầu, Tòa án nhân dân huyện GL đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết số 11/2024/QĐ-TA ngày 25/02/2024 thông báo tìm kiếm bà NTB đã được đăng tin trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân thành phố HN ngày 25/02/2024; Thông báo trên Đài tiếng nói Việt Nam VOV các ngày 02, 03, 04 tháng 02 năm 2024 và Đăng

tin tìm kiếm trên Báo Quân đội nhân dân các số 22562, 22563, 22564 vào các ngày 01, 02, 03 tháng 02 năm 2024.

Theo trình bày của người yêu cầu là bà NTT và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cung cấp: Bà NTB, sinh năm 1971; Nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn ĐV, xã PĐ, huyện GL, thành phố HN bỏ gia đình và địa phương đi biệt tích từ năm 1993 đến năm 1997 có trở về nhà và ở lại 1-2 hôm sau đó bà B lại bỏ gia đình và địa phương đi biệt tích đến nay. Gia đình đã nhiều lần tìm kiếm bà NTB bằng nhiều biện pháp như: Đăng tin tìm kiếm trên báo, đài, tìm qua những người thân quen, qua mạng xã hội nhưng đều không có tin tức của bà NTB đang ở đâu, còn sống hay đã chết.

Ngày 10/4/2024, qua trao đổi với Uỷ ban nhân dân xã PĐ cho biết: Bà NTB đã bỏ gia đình và địa phương đi biệt tích từ năm 1997 đến nay không có tin tức gì, chính quyền địa phương cho đến nay không biết thông tin gì về bà NTB.

Cùng ngày 10/4/2024, qua trao đổi với 03 hàng xóm với bà NTB, trong đó có ông LVD, sinh năm 1944 cung cấp thông tin: Bà NTB bỏ nhà và địa phương đi biệt tích khoảng 30 năm nay, ông D không biết bà B đi đâu, làm gì, không biết thông tin nào khác. Cụ NTS, sinh năm 1949 và ông NVC, sinh năm 1958 cùng là hàng xóm của bà NTB cho biết: "Bà B bỏ nhà đi biết tích khỏi địa phương từ năm 1993. Bà B đi đâu chúng tôi không biết, đến khoảng năm 2007 hoặc 2008 bà B có về địa phương được vài hôm thì bà B lại bỏ nhà đi khỏi địa phương biệt tích từ đó đến nay không trở về địa phương. Bà B đi đâu, làm gì, ở đâu, chúng tôi không biết. Ngoài ra, chúng tôi không biết thông tin nào khác".

Qua trao đổi với Công an xã PĐ cho biết: Qua nắm thông tin từ quần chúng nhân dân là cụ S và ông C hàng xóm của gia đình bà NTB thì Công an xã PĐ nắm được thông tin như cụ S và ông C cung cấp. Công an xã PĐ về tiếp nhận địa bàn từ năm 2020 chưa tiếp nhận trường hợp công dân nào có thông tin "NTB, sinh năm 1971; đkhktt: Thôn ĐV, xã PĐ, huyện GL, thành phố HN" làm thủ tục khai báo tại xã. Qua rà soát tàng thư, quá trình thu thập phiếu thông tin dân cư và trên hệ thống dữ liệu không có thông tin công dân B.

- Công văn số 4476 ngày 06/3/2024 của Cục quản lý xuất nhập cảnh – Bộ công an: Theo dữ liệu Cục quản lý xuất nhập cảnh quản lý: Không có thông tin cấp hộ chiếu và xuất nhập cảnh của trường hợp NTB, sinh năm 1971, tại HN, địa chỉ thường trú: Thông ĐV, xã PĐ, GL, HN.

- Công văn số 1084 ngày 16/02/2024 của Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội đã tiến hành rà soát, tra cứu trên 02 hệ thống dữ liệu Quốc gia về dân cư và dữ liệu căn cước công dân, kết quả không phát hiện trường hợp nào có thông tin

nhân thân là NTB, sinh năm 1971, tại HN, địa chỉ thường trú: Thôn ĐV, xã PĐ, GL, HN, họ tên cha: NVC3, họ tên mẹ: ĐTD.

Như vậy, kể từ thời điểm có thông tin cuối cùng của bà NTB là năm 1997 đến nay đã hơn 05 năm và kể từ ngày đăng tin, phát thông báo đầu tiên tìm kiếm bà NTB đến nay đã hơn 04 tháng nhưng không có tin tức xác thực về bà NTB còn sống hay đã chết.

Căn cứ Điều 39; Điều 393 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 71 của Bộ luật Dân sự, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà NTT về việc: yêu cầu tuyên bố bà NTB là đã chết.

[4]. Về thời điểm chết của bà NTB: Theo lời khai của những người hàng xóm thì thời điểm cuối cùng bà B quay về địa phương là khoảng năm 2007 hoặc 2008. Tuy nhiên, theo như lời khai của những người trong gia đình của bà Bẩy và kết quả xác minh tại Uỷ ban nhân dân xã PĐ, huyện GL, thành phố HN thì bà B bỏ đi khỏi địa phương từ năm 1993, nhưng đến năm 1997 bà B có trở về nhà khoảng vài ngày rồi lại bỏ đi khỏi địa phương, biệt tích từ đó đến nay không rõ tung tích. Xét thấy lời khai của những người trong gia đình nhà bà B trùng với kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã PĐ là nơi cư trú cuối cùng của bà B. Nên xác định năm có tin tức cuối cùng của bà B là năm 1997, không biết cụ thể ngày tháng nào nên thời điểm biết được tin tức cuối cùng tính từ ngày đầu tiên của năm tiếp theo là ngày 01/01/1998, ngày chết được xác định là ngày tiếp theo của kỳ hạn 05 năm liền biệt tích là ngày 01/01/2003.

[5]. Hậu quả pháp lý của việc bà NTB bị tuyên bố là đã chết: Khi quyết định của Tòa án tuyên bố bà NTB đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ hôn nhân, gia đình, các quan hệ nhân thân khác và quân hệ về tài sản của bà NTB được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của bà B được giải quyết theo quy định của pháp luật (nếu có) .

[6]. Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Tòa án nên được chấp nhận.

[7]. Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Bà NTT phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các khoản 4 Điều 27, và các Điều 35, 67, 391, 392 và 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 71 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà NTT tuyên bố bà NTB, sinh năm 1971; Nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn ĐV, xã PĐ, huyện GL, thành phố HN là đã chết ngày 01/01/2003.

2. Về quan hệ nhân thân: Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật thì quan hệ hôn nhân gia đình và các quan hệ nhân thân khác của người bị Tòa án tuyên bố là đã chết được giải quyết như đối với người đã chết.

3. Về quan hệ tài sản: Bà NTT, bà NTA, ông NVC, ông NVC2, bà NTN và bà NTL không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề tài sản của bà NTB nên Tòa án không xét.

4. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà NTT phải chịu 300.000 đồng lệ phí việc dân sự sơ thẩm. Bà NTT đã nộp tạm ứng lệ phí 300.000 đồng theo biên lai ký hiệu BLTU/23 số 3941 ngày 24/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện GL, nay chuyển thành lệ phí.

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu có quyền kháng cáo Quyết định giải quyết việc dân sự trong hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

Viện kiểm sát nhân dân huyện GL có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định .

Viện kiểm sát nhân dân thành phố HNcó quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định./.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện GL;
- Chi cục THADS huyện GL;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Ngọc